TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2023/QĐST-DS	*Lấp Vò, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 273/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Kim T, sinh năm 1982 - Chủ hộ kinh doanh Mai Thị Kim T; Địa chỉ: K4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Anh L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2023).

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số , ấp VBB, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn chị Mai Thị Kim T yêu cầu ông Lê Thành H có nghĩa vụ trả cho chị T nợ gốc trong hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi là 84.980.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 01/2021 đến tháng 7/2023 với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 31.160.000 đồng. Tổng cộng là 106.140.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Bị đơn là ông Lê Thành H đồng ý có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị Kim

T nợ gốc trong hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi là 84.980.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 01/2021 đến tháng 7/2023 với mức lãi suất là 0,83%/tháng là 31.160.000 đồng. Tổng cộng là 106.140.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng) theo yêu cầu của chị T.

- Về án phí:

+ Ông Lê Thành H tự nguyện nộp đủ 2.654.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm năm bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho chị Mai Thị Kim T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.653.500 đồng (Hai triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai số 0003754 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Q).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).